

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử  
giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường  
thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định về Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2814/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này 01 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường và thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (*xem Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan để thiết lập quy trình điện tử giải quyết TTHC này trên phần mềm Hệ thống xử lý một cửa tập trung tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP và CV p. KT;
- UBND các huyện, TX, TP (*bản chính*);
- Lưu: VT, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Phương**

## PHỤ LỤC

### QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3407/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

#### 1. Đăng ký/ đăng ký xác nhận lại Kế hoạch Bảo vệ môi trường

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện(*)	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Phòng TN&MT tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện - Bộ phận HC-TH của Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Phòng/ban chuyên môn xử lý hồ sơ.	4 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng TN&MT cấp huyện	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	4 giờ làm việc
Bước 3	CCVC của Phòng TN&MT	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	60 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng TN&MT cấp huyện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo cơ quan, đơn vị ký phê duyệt kết quả hoặc Xem xét, ký phê duyệt kết quả.	4 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	4 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả ( <i>điện tử và giấy</i> ) cho Trung tâm Hành chính công huyện	4 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Phòng TN&MT tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	-
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>80 giờ làm việc</b>